TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **15**/2021/QĐST-DS	*Quỳ Hợp, ngày 24 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần B**.

Địa chỉ: Tầng N, Tòa nhà T, đường K, Quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

+ Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoài N – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng B - Chi nhánh Nghệ An (Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017).

Địa chỉ: Số HM, đường C, phường H, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An.

+ Đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông **Võ Tuấn B** – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch T.

2. Ông **Vũ Hoàng H** – Chức vụ: Tổ trưởng Tổ Khách hàng – PGD T.

Địa chỉ: Số B, đường N, khối K, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (Giấy ủy quyền số 909A/2021/UQ-LPB.NA ngày 24/5/2021).

- Bị đơn: Chị **Mạc Thị H**, sinh năm: 1984.

Trú tại: Bản H, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần B và chị Mạc Thị

H thỏa thuận:

Chị Mạc Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP B – Chi nhánh N - Phòng giao dịch thị xã T, số tiền tạm tính đến hết ngày 16/12/2021 là **35.964.025 đồng** (Ba mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi tư nghìn, không trăm hai mươi lăm đồng), trong đó gồm:

Tiền nợ gốc là 27.268.234 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm ba mươi bốn đồng).

Tiền lãi suất trong hạn là 3.188.096 đồng (Ba triệu, một trăm tám mươi tám nghìn, không trăm chín mươi sáu đồng).

Tiền lãi suất quá hạn là 5.131.935 đồng (Năm triệu, một trăm ba mươi mốt nghìn, chín trăm ba mươi lăm đồng)

Tiền lãi phạt lãi là 375.760 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày 17/12/2021 trở đi, cho đến lúc trả xong hết các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số: 08/131016/04/433 ngày 13/10/2016, chị Mạc Thị H tiếp tục có nghĩa vụ trả các khoản nợ lãi phát sinh được tính theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 08/131016/04/433 ngày 13/10/2016 đã ký kết giữa hai bên cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh N – Phòng giao dịch T.

Nếu chị Mạc Thị H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận, thì Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh N – Phòng giao dịch T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền khấu trừ thu nhập từ lương, thưởng và các khoản thu nhập hợp pháp khác của chị Mạc Thị H, theo nội dung thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 08/131016/04/433 vào ngày 13/10/2016 giữa hai bên để trả nợ cho Ngân hàng, cho đến khi thanh toán xong hết các khoản nợ.

- Về án phí: Bị đơn chị Mạc Thị H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã thuộc khu vực III có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ) có đơn đề nghị được miễn án phí sơ thẩm, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh N - Phòng giao dịch thị xã T số tiền **812.500 đồng** (Tám trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0007313 ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Văn Đông